

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ V
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/DSST

Ngày: 07/08/2018

“ Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ V

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Đ, bà Phạm Thị Tố T

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh A tham gia phiên toà:* Bà: Hoàng Thị Phương Th - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2018/HNGĐ ngày 13/6/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXX - ST ngày 13/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H – sinh 1992 – có mặt.

Trú tại: xóm 1, xã Ph, huyện Ng, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Hoàng Gia H – sinh 1991 – vắng mặt.

Trú tại: khối 24, phường B, thành phố V, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: chị Lê Thị Thu H và anh Hoàng Gia H lấy nhau trên cơ sở do hai bên tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố V vào ngày 19/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là xuất phát từ việc gia đình anh H không ủng hộ cuộc hôn nhân giữa chị và anh H nên từ mâu thuẫn giữa gia đình hai bên nội ngoại, giữa mẹ chồng với nàng dâu dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Mặc dù chị H cũng đã cố gắng níu kéo để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được nên chị về bên ngoại sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau được khoảng 01 năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con: vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Gia H đều vắng mặt do vậy không có lời khai của anh H.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thời hạn xét xử đảm bảo đúng quy định, Chuyển các văn bản thông báo cũng như hồ sơ cho VKS đúng thời hạn. Việc ra các thông báo và tổng đạt các văn bản cho các đương sự đúng quy định nên quyền lợi của các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án thì các đương sự đó thực hiện đầy đủ các quyền và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ đúng pháp luật theo quy định tại điều 70,71,72 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt các thông báo, quyết định đưa vụ án cho anh H hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại điều 227 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn. Về tình cảm: Chị H và anh H kết hôn với nhau năm 2016, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do mâu thuẫn giữa chị H và gia đình anh H dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng không hòa giải được đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng vợ chồng chị H, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H.

Về con: vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

Về tài sản: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Hoàng Gia H, sinh 1991. có địa chỉ thường trú tại: khối 24, phường B, thành phố V, tỉnh A. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt không tham gia hòa giải. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H nhưng không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại điều 227 BLTTDS.

2. Về nội dung: Chị Lê Thị Thu H và anh Hoàng Gia H kết hôn với nhau vào năm 2016. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H Bình, tHnh phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào sổ đăng ký kết hôn 24/2016 ngày 19/02/2016. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là xuất phát từ phía hai gia đình với nhau, giữa mẹ chồng nàng dâu dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Mặc dù chị H cũng đã cố gắng níu kéo để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân nhau được khoảng 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh H cũng như lấy lời khai của mẹ anh H là bà Nguyễn Thị H thì thực tế chị H và anh H đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới ở gia đình bên ngoại và hai người thuê ột sống chung với nhau chỉ được thời gian ngắn thì chia tay, nguyên nhân vợ chồng sống ly thân do hai người không phù hợp tính cách cũng như quan điểm trong cuộc sống. Do chị H và anh H sống riêng nên bà H cũng không biết cụ thể chỉ biết sau khi hai người sống ly thân thì anh H về sống với bà và hai vợ chồng không liên lạc với nhau. Khi chị H làm đơn ly hôn anh H cũng nhất trí nH không muốn gặp mặt chị H nên không lên Tòa án mà đề nghị Tòa án cứ xét xử vắng mặt anh. Như vậy, thực tế mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã thực sự trầm trọng mà không thể Hn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc nên cần xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Gia H là phù hợp với điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điều 35, điều 147, điều 227, điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Gia H.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai nộp tiền số 0002647 ngày 11/6/2018.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh A. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:

- VKSNDTP.V
- Các DS
- CQ THA
- Lưu HS
- UBND P.B (để biết)

(Đã ký)

